

Quảng Ninh, ngày 03 tháng 10 năm 2025

Số: 1014/TM- VHQN  
V/v Mời chào giá mua sắm vật tư,  
hàng hóa

Kính gửi: Các cơ quan, đơn vị

Căn cứ nhu cầu mua sắm hàng hóa vật tư, dụng cụ dạy học học kỳ 1 năm học 2025-2026; khóa học 2025-2027 - Trường Cao đẳng Việt - Hàn Quảng Ninh chúng tôi kính mời Quý đơn vị báo giá cung cấp vật tư, hàng hóa với các nội dung như sau:

**1. Thông tin gói mua sắm:**

Tên gói thầu: Mua sắm vật tư, dụng cụ dạy học học kỳ 1 năm học 2025-2026; khóa học 2025-2027 - Trường Cao đẳng Việt - Hàn Quảng Ninh.

Hình thức lựa chọn nhà cung cấp: Chỉ định thầu rút gọn.

Nguồn vốn: Nguồn thu dịch vụ đào tạo của Nhà trường

**2. Nội dung yêu cầu:**

a. Danh mục hàng hóa, yêu cầu kỹ thuật:

TT	Tên vật tư	Quy cách, thông số KT	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Khoa Cơ khí:</b>				
1	Bếp hàn+Chụp khí hàn MAG 1,2mm		Bộ	6,0	
2	Bàn ren+tay cầm		Bộ	3,0	
3	Bộ ta rô M10X1,5+ tay cầm		Bộ	5,0	
4	Cuộn dây hàn thép (Loại 15 Kg- ĐK dây 1,2mm)		Cuộn	2,0	
5	Đá mài	D355, B30	Viên	2,0	
6	Dao cắt chiều rộng b=3 mm	20x20x130	cái	8,0	
7	Dao đầu cong dạng gắn chip	20x20x130	cái	20,0	
8	Dao phay mặt đầu dạng dùng chip dạng 4 - 6 lưỡi cắt hợp kim	Chuôi côn ren	cái	4,0	
9	Dao phay ngón	D14	cái	20,0	
10	Dao phay ngón	D16	cái	24,0	
11	Dao tiện lỗ	20x20x150	cái	8,0	
12	Dao tiện rãnh cắt đứt dạng gắn chip	20x20x130	cái	8,0	

TT	Tên vật tư	Quy cách, thông số KT	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
13	Dao tiện ren tam giác ngoài	20x20x130	cái	16,0	
14	Dao tiện ren tam giác trong	20x20x130	cái	8,0	
15	Dao vai dạng gắn chip	20x20x130	cái	12,0	
16	Dao vai dạng gắn chip	25x25x130	cái	4,0	
17	Dây dẫn khí	15m/bộ, Dây kép xanh đỏ	bộ	2,0	
18	Điện cực Vônfram 2,4mm	Đuôi sơn màu đỏ	Cái	9,0	
19	Dũa dẹt	L350	Cái	27,0	
20	Khí Ar 40 lít (150 at )		Chai	3,0	
21	Khí CO2 40 lít (150 at )		Chai	2,0	
22	Khí GAS	12kg	Bình	2,0	
23	Khí oxy	40 lít	Chai	2,0	
24	Lưỡi cưa sắt	2 mặt	Cái	68,0	
25	Lưỡi cưa vòng	Rộng 27, Dày 0,9, Dài 2.430	Cái	2,0	
26	Mũi khoan lỗ tâm	D4	cái	8,0	
27	Mũi khoan sắt phi 5		Cái	15,0	
28	Mũi khoan sắt phi 8,5		Cái	15,0	
29	Mũi khoan	D14	cái	8,0	
30	Mũi khoan	D20	cái	8,0	
31	Pép cắt Plasma	ĐK 19	Cái	10,0	
32	Chụp sứ	ĐK 33	Cái	10,0	
33	Quai nhê	ĐK 15-25	Cái	10,0	
34	Que hàn E7016 - Ø3.2		kg	42,5	
35	Que hàn E7016 - Ø4		kg	34,0	
36	Que hàn KT-6013-Ø3.2		kg	216,6	
37	Que hàn KT-6013-Ø4		kg	85,0	
38	Thép C45	D40, L200	phôi	60,0	
39	Thép C45	D50, L200	phôi	20,0	
40	Thép C45	D30, L150	phôi	40,0	
41	Thép C45	D30, L200	phôi	20,0	
42	Thép C45	D40, L100	phôi	20,0	
43	Thép C45	D50, L150	phôi	40,0	
44	Thép C50	50x50x200	phôi	20,0	
45	Thép C50	D50, L100	phôi	20,0	
46	Thép ống (thành dày 4mm)	D40, L60	phôi	20,0	
47	Thép ống (thành dày 4mm)	D60, L150	phôi	20,0	
48	Thép phi 10	Tròn, trơn	m	13,4	
49	Thép phi 22	Tròn, trơn	m	6,7	
50	Thép tấm dày 4mm (CT3)		m <sup>2</sup>	29,1	
51	Thép tấm dày 6mm (CT3)		m <sup>2</sup>	13,6	
<b>II</b>	<b>Khoa Công nghệ ô tô:</b>				
1	Ắc quy	12V-90Ah (mã sản phẩm: 105D31L)	Chiếc	2,0	

TT	Tên vật tư	Quy cách, thông số KT	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
2	Băng dính cách điện	1,8 x 20Y	Cuộn	9,0	
3	Băng keo cao su non	12 mm x 10m	Cuộn	8,0	
4	Bình xịt vệ sinh các bon	500ml	Bình	29,0	
5	Bình xịt vệ sinh dàn lạnh	300ml	Bình	4,0	
6	Bộ đèn Xenon H4	12V-55W	Bộ	2,0	
7	Bơm tay kiểm tra kim phun	Loại thông dụng trên thị trường	Bộ	2,0	
8	Bốt lái chính Ford Ranger	Mã sản phẩm: UM8132110	Chiếc	2,0	
9	Cảm biến Ô xy	Mã hiệu: CA-02	Chiếc	1,0	
10	Chấn lưu đèn Xenon	12V - 35W	Mét	40,0	
11	Chổi sơn	Rộng 10,2cm	Chiếc	15,0	
12	Dầu bôi trơn động cơ diesel	10W-40	Lít	10,0	
13	Dầu bôi trơn động cơ xăng	10W-30	Lít	45,0	
14	Dầu hộp số tự động	ATF SP-IV	Lít	8,0	
15	Dầu hộp số tự động	CVT FLUID FE	Lít	8,0	
16	Đầu nối ống Teflon	PC4-01	Chiếc	20,0	
17	Đầu nối khí nén	F10	Bộ	3,0	
18	Dầu phanh	DOT 4	Lít	9,0	
19	Dầu trợ lực lái	ATF SP-III	Lít	12,0	
20	Dung dịch đánh bóng lớp ô tô	Loại thông dụng trên thị trường	Lít	1,0	
21	Dung dịch đánh bóng ô tô	Loại Wax Max làm sạch bằng NaNo	Lít	15,0	
22	Dung dịch kiểm tra vòi phun	Loại thông dụng trên thị trường	Lít	8,0	
23	Dung dịch làm mát động cơ	Loại thông dụng trên thị trường	Lít	20,0	
24	Dung dịch rửa	RP7, 493ml	Bình	105,0	
25	Dung dịch vệ sinh phanh 3M	600ml, Mã SP: 08896	Bình	4,0	
26	Dung dịch vệ sinh vòi phun	Loại thông dụng trên thị trường	Lít	8,0	
27	Dung môi Aceton	Loại thông dụng trên thị trường	Lít	2,0	
28	Găng tay bảo hộ	Loại chịu dầu	Đôi	40,0	
29	Gas điều hòa	R134A	kg	10,0	
30	Giảm xóc trước xe VIOS	Mã sản phẩm: 485100DF60	Chiếc	2,0	
31	Giấy in nhiệt	80 x 40mm	Cuộn	4,0	
32	Giẻ lau	Vải cotton sạch	Kg	48,0	
33	Keo dán gioăng	Chịu nhiệt 4000C, trọng lượng 100g	Tuýp	6,0	
34	Kim phun Diesel	Mã phụ tùng: 32c61-06000	Chiếc	4,0	
35	Lọc bụi máy kiểm tra khí xả	Mã hiệu: QG0-A013	Chiếc	2,0	
36	Lọc bụi than hoạt tính	Mã hiệu: QG0-A014	Chiếc	2,0	
37	Lọc chính máy kiểm tra khí xả	Mã hiệu: QG0-A017	Chiếc	2,0	

TT	Tên vật tư	Quy cách, thông số KT	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
38	Lọc dầu bôi trơn	Mã sản phẩm: 1230A182	Chiếc	2,0	
39	Máy đề	Mã sản phẩm: 28100-0Y300	Chiếc	3,0	
40	Miếng vá lốp	Đường kính 45mm	Miếng	80,0	
41	Nước rửa kính	Loại thông dụng trên thị trường	Lít	10,0	
42	Nước rửa tay	Loại thông dụng trên thị trường	Lít	12,0	
43	Ống dẫn khí nén	F9,5 x 16mm, cao su bố vải	Mét	20,0	
44	Sơn Acrylic màu đen	Loại thông dụng trên thị trường	kg	1,0	
45	Sơn Acrylic màu đỏ	Loại thông dụng trên thị trường	kg	1,0	
46	Sơn Acrylic màu trắng	Loại thông dụng trên thị trường	kg	1,0	
47	Sơn Acrylic màu vàng	Loại thông dụng trên thị trường	kg	1,0	
48	Sơn Acrylic màu xanh lam	Loại thông dụng trên thị trường	kg	1,0	
<b>III</b>	<b>Khoa Điện - Điện tử:</b>				
1	Áp tô mát 1 pha 2 cực	LS BKN 2P 16A	Cái	2,0	
2	Áp tô mát 1 pha 2 cực	LS BKN 2P 20A	Cái	4,0	
3	Áp tô mát 1 pha 2 cực	LS BKN 2P 32A	Cái	4,0	
4	Áp tô mát 1 pha 2 cực	BK163N3P-32A	Cái	13,0	
5	Áp tô mát 1 pha 2 cực	BKJ63N 2P-32A	Cái	2,0	
6	Áp tô mát 3 pha 3 cực	LS BKN 3P 63A	Cái	4,0	
7	Áp tô mát 3 pha 4 cực	LS BKN 4P 63A	Cái	4,0	
8	Bảng điện	Kích thước 24x34x2,3	Cái	2,0	
9	Băng dính cách điện	Đen Nano 20Y	Cuộn	185,0	
10	Bình Ga đốt mini	Bình nhỏ VN	bình	26,0	
11	Bộ chuông cửa (gồm nút nhấn + chuông)	Panasonic	Cái	2,0	
12	Bộ chuyển đổi 12V-220V	12V - 220V/1000W	Cái	1,0	
13	Bộ đèn LED Tuýp	Rạng Đông 20W	Cái	2,0	
14	Bộ điều khiển sạc năng lượng mặt trời	12/24V - 30A MPPT	Bộ	1,0	
15	Bộ hẹn giờ	Time KG316T-II 30A/220v	Cái	4,0	
16	Bộ lục giác	Nhật BA0097, có lỗ nam châm đa năng	bộ	6,0	
17	Bộ role thời gian Omron MY4N - GS	DC 24V 14 chân nhỏ (đế và rơ le)	Chiếc	8,0	
18	Bộ role trung gian Omron MY4N - GS	DC 24V 14 chân nhỏ (đế và rơ le)	Chiếc	8,0	
19	Board hàn 1 mặt	9x15cm sợi thủy tinh	Cái	78,0	
20	Bóng đèn led DC kẹp bình	12V - 15W	Cái	2,0	
21	Bút thử điện	Stanley 66 - 119 100 - 500V	Cái	34,0	
22	Cảm biến nhiệt độ điều hòa	Sensor cảm biến đầu đồng 5k, 10k, 20k 50k	cái	30,0	
23	Cảm biến nhiệt LM 35	LM35	Cái	47,0	

TT	Tên vật tư	Quy cách, thông số KT	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
24	Cảm biến quang trở	CDS GL5537 5mm	Cái	56,0	
25	Cảm biến tiệm cận	LJ18A3-8-Z/BY PNP $\phi$ 18mm	Cái	4,0	
26	Cảm biến tiệm cận	LJ18A3-8-Z/BX NPN $\phi$ 18mm	Cái	4,0	
27	Cảm biến tiệm cận điện cảm	LJ12A3-2-Z/BX M12 NPN 6-36VDC	Cái	6,0	
28	Cảm biến tiệm cận điện dung	điện dung autonic CR18-8DP	Cái	4,0	
29	Cảm biến tiệm cận điện dung	điện dung autonic CR18-8DN	Cái	4,0	
30	Camera ngoài trời	Global Full HD1080P	cái	2,0	
31	Camera trong nhà DOSEN RPOV1	Cảm biến CMOS	Cái	2,0	
32	Cáp điện	5x4 mm <sup>2</sup>	m	19,0	
33	Cầu diode 4 chân	KPBC5010 50A 1000V	Cái	8,0	
34	Cầu nối 12 mắt	TB15, 12P, 600/25A	Cái	54,0	
35	Chip	DSPIC33CH512MP506-I/PT	Cái	4,0	
36	Chuông cửa	Có hình wifi TUYA 1080p full HD có cảm biến chuyển động đàm thoại 2 chiều	Cái	6,0	
37	Công tắc gạt	ON/OFF 6 chân	cái	8,0	
38	Công tắc 2 nút Wifi + ổ cắm Bluetooth thông minh TUYA	TUYA/SmartLife kích thước 120)73*34mm	Cái	6,0	
39	Công tắc thông minh	Wifi Rạng Đông	Cái	2,0	
40	Công tắc thông minh 1 nút	Wifi TUYA hình chữ nhật nút bấm cảm ứng	Cái	4,0	
41	Công tắc thông minh 2 nút	Wifi TUYA hình chữ nhật nút bấm cảm ứng	Cái	4,0	
42	Công tắc thông minh 3 nút	Wifi TUYA hình chữ nhật nút bấm cảm ứng	Cái	4,0	
43	Công tắc tơ	LS GMC - 32 - 220V	Cái	4,0	
44	Công tắc tơ	3P LS MC(220V,32A, 2NO +2NC)	Cái	7,0	
45	Dao KiWi cán nhựa	475+477+211cm	Cái	4,0	
46	Đầu cốt chữ Y SV1-8	100 chiếc/gói	gói	4,0	
47	Đầu dò cảm biến nhiệt độ	PT100 RTD -50-400°C. 50mmx1000mm	Cái	23,0	
48	Đầu dò nhiệt độ Type K	(100mm x 2000mm) thân 10cm, dây dài 2m	Cái	23,0	
49	Đầu jack hàn	HAKKO 936(female)	Cái	14,0	
50	Đầu nạp ga	Loại có van 1 chiều $\phi$ 8	cái	7,0	
51	Đầu phích cắm	4mm có vỏ bảo vệ BP468	cái	38,0	
52	Dây cáp ethernet	Cáp mạng Cat6 FTP	m	46,0	
53	Dây câu mạch 1 lõi	1x0,5mm màu xanh	m	3,0	
54	Dây câu mạch 1 lõi	1x0,5mm màu đỏ	m	3,0	
55	Dây câu mạch 1 lõi	1x0,5mm màu đen	m	3,0	

TT	Tên vật tư	Quy cách, thông số KT	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
56	Dây điện 1 lõi hàn mạch	0,3mm, màu đỏ	m	14,0	
57	Dây điện 1 lõi hàn mạch	0,3mm, màu đen	m	14,0	
58	Dây điện 1 lõi hàn mạch	0,5mm, màu đỏ	m	12,0	
59	Dây điện 1 lõi hàn mạch	0,5mm, màu đen	m	29,0	
60	Dây điện đôi	2x1,5	m	74,0	
61	Dây điện đơn cứng	1x1,5	m	38,0	
62	Dây điện đơn mềm	1x1,5mm	m	172,0	
63	Dây điện đơn mềm	1x2,5	m	42,0	
64	Dây emay	Ø 0,25	kg	7,0	
65	Dây emay	Ø 0,21	kg	3,0	
66	Dây gai	Ø 2	Cuộn	8,0	
67	Dây nạp ga	Nạp loại ga R410-R22 loại 1,5m	bộ	6,0	
68	Dây thít nhựa	Dài 15cm	Cái	153,0	
69	Đế role trung gian	Omron PYFZ-14-E 14 chân	Cái	1,0	
70	Đế role trung gian	Omron PYFZ-8-E 8 chân	Cái	1,0	
71	Đèn báo tín hiệu (xanh, đỏ, vàng)	220V Ø 22mm AD 16 - 16C	Cái	25,0	
72	Đèn khò ga	NAMILUX NA-191SP	cái	6,0	
73	Đèn khò ga	RZ-730S, đồng mini	cái	6,0	
74	Đèn tròn	Đèn led đuôi xoáy 20w	Cái	4,0	
75	Đèn tròn	Đèn Led đuôi xoáy 10w	Cái	4,0	
76	Điốt	Zener 12V	Cái	8,0	
77	Điốt	1N4007	Cái	88,0	
78	Điốt	1N4148	Cái	112,0	
79	Điốt	Zener 3V 1N4727 (DO-41)	Cái	6,0	
80	Diac	DB4 DO-33 45V 2A	Cái	23,0	
81	Điện trở	100KΩ 1/4W Carbon Film	chiếc	142,0	
82	Điện trở	2,2KΩ 1/4W Carbon Film	chiếc	142,0	
83	Điện trở	560Ω 1/4W Carbon Film	chiếc	29,0	
84	Điện trở	5.6KΩ 1/4W Carbon Film	chiếc	29,0	
85	Điện trở	100Ω 1/4W Carbon Film	chiếc	114,0	
86	Điện trở	220Ω 1/4W Carbon Film	chiếc	142,0	
87	Điện trở	10KΩ 1/4W Carbon Film	chiếc	114,0	
88	Điện trở	1,8KΩ 1/4W Carbon Film	chiếc	29,0	
89	Điện trở	470Ω 1/4W Chân đồng	chiếc	30,0	
90	Điện trở	1KΩ 1/4W Chân đồng	chiếc	28,0	
91	Điện trở	22KΩ 1/4W Chân đồng	chiếc	30,0	
92	Điện trở	220KΩ 1/4W Chân đồng	chiếc	30,0	
93	Điện trở	220Ω 1/4W Chân đồng	chiếc	30,0	
94	Điện trở	10KΩ 1/4W Chân đồng	chiếc	28,0	
95	Điện trở	4,7KΩ 1/4W Chân đồng	chiếc	30,0	
96	Điện trở	20KΩ 1/4W Chân đồng	chiếc	28,0	
97	Điện trở	47KΩ 1/4W Chân đồng	chiếc	28,0	
98	Điện trở	470Ω 1/4W Carbon Film	chiếc	57,0	

TT	Tên vật tư	Quy cách, thông số KT	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
99	Điện trở	150Ω 1/4W Carbon Film	chiếc	28,0	
100	Điện trở	680Ω 1/4W Carbon Film	chiếc	28,0	
101	Điện trở	56KΩ 1/4W Carbon Film	chiếc	28,0	
102	Điện trở	68KΩ 1/4W Carbon Film	chiếc	28,0	
103	Điện trở	110Ω 1/4W Carbon Film	chiếc	28,0	
104	Điện trở	82KΩ 1/4W Carbon Film	chiếc	28,0	
105	Điện trở	330Ω 1/4W Carbon Film	chiếc	171,0	
106	Điện trở	1KΩ 1/4W Carbon Film	chiếc	143,0	
107	Điện trở	22KΩ 1/4W Carbon Film	chiếc	143,0	
108	Điện trở	4,7KΩ 1/4W Carbon Film	chiếc	143,0	
109	Điện trở	47KΩ 1/4W Carbon Film	chiếc	114,0	
110	Dụng cụ kẹp giữ bảng mạch hàn	30x16.5x12.5cm(Pro'sKit SN-390)	Cái	14,0	
111	Ga lạnh R134A Ấn độ	nạp cho tủ lạnh - ĐH	kg	8,0	
112	Ga lạnh R32 Ấn độ	nạp cho tủ lạnh - ĐH	kg	8,0	
113	Ga lạnh R410A Ấn độ	nạp cho tủ lạnh - ĐH	kg	8,0	
114	Giắc bấp chuối	4mm màu đỏ	Cái	28,0	
115	Giắc bấp chuối	4mm màu đen	Cái	28,0	
116	Giắc bấp chuối	4mm màu xanh da trời	Cái	28,0	
117	Giắc bấp chuối	4mm màu vàng	Cái	28,0	
118	Giắc kết nối MC4	MC4 đực - cái	Bộ	2,0	
119	Gỗ dán làm khuôn	dày 15mm	m <sup>2</sup>	5,0	
120	Hạt công tắc 2 cực	Sino F19	Cái	4,0	
121	Hạt công tắc 2 cực	Sino F20	Cái	8,0	
122	Hạt công tắc 3 cực	Sino F20	Cái	8,0	
123	Hạt công tắc 3 cực	Sino F19	Cái	4,0	
124	Hạt mạng	Commscope/Kingmaster Cat6 FTP bọc sắt chống nhiễu	Cái	23,0	
125	Hộp nút ấn 2 lỗ phi 22	CIKACHI cao cấp	Cái	11,0	
126	Hộp nút ấn 3 lỗ phi 22	CIKACHI cao cấp	Cái	3,0	
127	IC	LM741CN TO220	Cái	8,0	
128	IC	LM317K	Cái	8,0	
129	IC	LM309	Cái	8,0	
130	IC	LM301A	Cái	8,0	
131	IC	LM555 DIP	Cái	8,0	
132	IC	LA4440	Cái	8,0	
133	IC	LM317 TO220	Cái	14,0	
134	IC	LM7812 TO220	Cái	14,0	
135	IC	LM7912 TO220	Cái	14,0	
136	IC	IC DRV8301 lái Mosfet	Cái	4,0	
137	IC	LM358P DIP8	Cái	4,0	
138	IC	NE555 DIP	Cái	72,0	
139	IGBT công suất	FGA25N120	Cái	72,0	
140	Khò ga	1 nòng, không dùng ôxy	cái	6,0	

TT	Tên vật tư	Quy cách, thông số KT	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
141	Kìm nhọn+ kìm cắt		cái	6,0	
142	LED phát hồng ngoại	LED Phát IR333C	Cái	19,0	
143	LED thu hồng ngoại	LED Thu PT334B	Cái	19,0	
144	Lưỡi cưa sắt	Loại lưỡi 2 mặt	Chiếc	10,0	
145	Máng cáp nhựa có răng cưa	25x25mm	m	38,0	
146	Máng nhựa đi dây	25x25mm	m	30,0	
147	Măng sông PVC	D20	Chiếc	4,0	
148	Mặt công tắc 2 lỗ	Sino F20	Cái	2,0	
149	Mặt công tắc 3 lỗ	Sino F20	Cái	2,0	
150	Mặt công tắc 4 lỗ	Sino F20	Cái	2,0	
151	Mặt ổ cắm đơn	Sino F20	Cái	2,0	
152	Mắt Thu Hồng Ngoại	IR1838 có vỏ sắt chống nhiễu	Cái	19,0	
153	Máy cắt hạ áp MCB (Attomat)	MCB LS BKN 10A 4P 6kA	Cái	4,0	
154	Máy cắt hạ áp MCB (Attomat)	MCB LS BKJ63N 6A 1P 6kA	Cái	4,0	
155	Mô đun nhúng	Raspberry Pi 5 - 8GB RAM + nguồn + tản nhiệt	Cái	2,0	
156	Module + cảm biến nhiệt độ	NTC 2 đầu ra số và tương tự	Bộ	8,0	
157	Module cảm biến chuyển động	SR501	Cái	10,0	
158	Nguồn Meanwell	Meanwell LRS-600-24, 24V 600W 25A	Cái	5,0	
159	Nhiệt điện trở Platin	E52 - P10GRF 2m Omron	Cái	4,0	
160	Nhiệt lạnh	- 10 độ cho tủ lạnh TQ	cái	8,0	
161	Nhiệt nóng	120 độ cho tủ lạnh TQ	cái	7,0	
162	Nút nhấn đôi	3A - 250VAC - 600 V MAX (86 x 35 mm)	Cái	19,0	
163	Nút nhấn đơn	Lỗ 22, xanh IDEC YW1B-M1E11G	Cái	18,0	
164	Nút nhấn đơn	Lỗ 22, đỏ IDEC YW1B-M1E11R	Cái	18,0	
165	Nút nhấn đơn	Lỗ 22, vàng IDEC YW1B-M1E11Y	Cái	18,0	
166	Nút nhấn đơn	3A - 250VAC - 600 V MAX (60 x 35 mm)	Cái	9,0	
167	Nút nhấn đơn (Xanh, đỏ, vàng)	220V 22mm	Cái	1,0	
168	Ổ cắm điện công nghiệp 3 pha	32A- 5P(3P+N+E)-380V- IP44 Mã sản phẩm: TV 025 Thương hiệu: CCE	Cái	4,0	
169	Ổ cắm đôi	5A, 220V	Cái	10,0	
170	Ổ cắm thông minh	Wifi Rạng Đông	Cái	2,0	
171	Ổ cắm thông minh	Wifi TUYA 16A, điều khiển từ xa, hẹn giờ bật tắt	Chiếc	4,0	

RI  
AC  
HIỆ  
UP  
/

TT	Tên vật tư	Quy cách, thông số KT	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
172	Ổng đồng φ12	(loại dây) TQ	m	15,0	
173	Ổng đồng φ8	(loại dây) TQ	m	15,0	
174	Phích cắm điện	2 chân tròn Fanagold	Chiếc	16,0	
175	Phích cắm điện công nghiệp 3 pha	32A- 5P(3P+N+E)-380V-IP44 Mã sản phẩm: TV 025 Thương hiệu: CCE	Chiếc	4,0	
176	Phin lọc	dùng cho cho tủ lạnh TQ	cái	30,0	
177	Pin 1.5V	AA 1,5V	Chiếc	8,0	
178	Pin 9V	Panasonic	Chiếc	8,0	
179	Pin đũa	AAA 1,5v	Đôi	30,0	
180	Pin Năng lượng LMT (JA)	Mono 60W	Tấm	4,0	
181	Quạt gió tủ lạnh	U = 220v	cái	5,0	
182	Rơ le bảo vệ + khởi động (Cuộn dây+ thạch anh)	loại 1/2HP + rơ le khởi động Blook tủ lạnh	bộ	5,0	
183	Rơ le nhiệt	LS GMC - 32 - 220V	Cái	8,0	
184	Rơ le nhiệt	3p LS, MT-12 2,5- 4	Cái	6,0	
185	Rơ le thời gian tủ lạnh		cái	6,0	
186	Rơ le Timer	Time on 8 chân (Đế+ thân) PF - 083A	Cái	15,0	
187	Rơ le trung gian	Omron MY2N-GS AC220 5A 8 chân	Cái	4,0	
188	Rơ le trung gian	Omron MY4N-GS AC220, 14 chân, 3A	Cái	4,0	
189	Rơ le trung gian	Omron MY2N-GS DC24 5A 8 chân	Cái	4,0	
190	Rơ le trung gian	PYF14A PYF08A 14 chân (Đế+ thân)	Cái	12,0	
191	Ruột tay hàn 936	Lõi nhiệt thép A1321A	Cái	7,0	
192	SCR	40TPS08	Cái	28,0	
193	Sợi cảm biến quang	E32-DC200 2m	Cái	12,0	
194	Thạch anh	4MHz	Cái	28,0	
195	Thanh gài nhôm	dày 1mm	m	38,0	
196	Thiếc hàn	Sakura 0.8 Sn63 Pb37 Cuộn 100g	Cuộn	2,0	
197	Thyristor (SCR)	TYN812	Cái	29,0	
198	Tranzitor	MJ4502	Cái	8,0	
199	Tranzitor	BC547	Cái	56,0	
200	Tranzitor	C1815 TO95	Cái	79,0	
201	Tranzitor	C945 TO94	Cái	71,0	
202	Tranzitor	C828 TO92	Cái	42,0	
203	Tranzitor	A1013 TO93	Cái	71,0	
204	Tranzitor	TIP 3055	Cái	58,0	
205	Tranzitor	BC547 TO92	Cái	39,0	
206	Triac	BT151	Cái	14,0	
207	Triac	BT137	Cái	1,0	
208	Tụ gốm	10 nF, 50V	Cái	8,0	

T  
 NG  
 AN  
 HAI  
 3 NH  
 ★

TT	Tên vật tư	Quy cách, thông số KT	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
209	Tụ hoá	0,22uF, 50V	Cái	16,0	
210	Tụ hoá	0,33uF, 50V	Cái	8,0	
211	Tụ hoá	470uF, 50V	Cái	1,0	
212	Tụ hoá	1000uF, 50V	Cái	1,0	
213	Tụ hoá	1uF, 50V	Cái	17,0	

b. Thời gian giao hàng: Trong vòng 20 ngày kể từ ngày hai bên ký hợp đồng mua bán.

c. Địa điểm giao hàng: Tại xưởng thực hành khoa Cơ khí, CNOT, Điện - Điện tử - Trường Cao đẳng Việt - Hàn Quảng Ninh (Khu Trới 5, P. Hoàn Bò, tỉnh Quảng Ninh).

### 3. Hồ sơ chào giá bao gồm:

- Báo giá chi tiết
- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- Các tài liệu liên quan khác (nếu có)

### 4. Thời gian, địa điểm nộp báo giá:

- Hạn chót nhận Hồ sơ chào giá: Trước 17h00' ngày 07/10/2025

Hình thức nộp: Trực tiếp tại Trường Cao đẳng Việt - Hàn Quảng Ninh

Địa chỉ nhận hồ sơ: Trường Cao đẳng Việt - Hàn Quảng Ninh (Khu Trới 5, P. Hoàn Bò, tỉnh Quảng Ninh)

### 5. Ghi chú:

Đơn vị chúng tôi sẽ lựa chọn nhà cung cấp đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, có giá hợp lý và tiến độ phù hợp nhất.

Chúng tôi rất mong nhận được sự quan tâm của Quý đơn vị. *vt*

#### Nơi nhận:

- Như k/g;
- Ban giám hiệu;
- Lưu: VT, HCTH *vt*

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**Thế Minh Hùng**